

**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HƯỚNG  
ĐẾN NỀN HÀNH CHÍNH  
HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ**

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 – 2010
- Trang web:

[WWW.CAICACHHANHCHINH.GOV.VN](http://WWW.CAICACHHANHCHINH.GOV.VN)

[WWW.THUTUCHANHCHINH.VN](http://WWW.THUTUCHANHCHINH.VN)

## Thông điệp của Thủ tướng Chính phủ

**“Giao chỉ tiêu cho các bộ, ngành, địa phương sau khi kết thúc giai đoạn 2 của Đề án 30 phải đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa tối thiểu 30% các quy định hiện hành về thủ tục hành chính...”**

*-- Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng --*



**CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ  
CCHCNN GIAI ĐOẠN 2001-2010  
(Theo QĐ số 136/2001/QĐ-TTg  
ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ)**

- 1. QUAN ĐIỂM CẢI CÁCH**
- 2. MỤC TIÊU CẢI CÁCH**
- 3. NỘI DUNG CẢI CÁCH**

# **1. Các quan điểm CCHCNN**

**CCHCNN đặt trong khuôn khổ  
các quan điểm và chủ trương  
của ĐCSVN về đổi mới hệ thống  
chính trị và cải cách BMNN**

- *Một*, cải cách và hoàn thiện nền HCNN phải được gắn liền với xây dựng, chỉnh đốn Đảng,
- *Hai*, nền hành chính phải được tổ chức thành 1 hệ thống thống nhất, ổn định, hoạt động thông suốt, có kỷ cương

**KHU VỰC CẤM HỢP CHỢ**









- **Ba**, CCHC phải gắn liền chặt chẽ với bước đi của đổi mới kinh tế, với yêu cầu phát triển đất nước, hình thành và hoàn thiện các yếu tố của nền kinh tế thị trường
- **Bốn**, có những giải pháp đồng bộ, kết hợp chặt chẽ CCHC với đổi mới hoạt động lập pháp, cải cách tư pháp
- **Năm**, CCHC phải được tiến hành từng bước vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn khâu đột phá trong từng giai đoạn cụ thể.

## **2. MỤC TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

- MỤC TIÊU CHUNG**
- MỤC TIÊU CHỦ YẾU**
- MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**MỤC TIÊU CHUNG:** xây dựng 1 nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, HĐH, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của NN PQ XHCN dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ CBCCC có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đến năm 2010, hệ thống hành chính về cơ bản được cải cách phù hợp với yêu cầu quản lý nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

# **MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CCHCNN GIAI ĐOẠN 2001 - 2010**

- **Xây dựng một nền HCNN:**
- **(i) DÂN CHỦ**
- **(ii) CHUYÊN NGHIỆP**
- **(iii) TRONG SẠCH**
- **(iv) VỮNG MẠNH**
- **(v) HIỆN ĐẠI HÓA**

## CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ:

- **MỘT**, hoàn thiện hệ thống thể chế HC, cơ chế, chính sách phù hợp với thời kỳ CNH, HĐH đất nước, trước hết là các thể chế về kinh tế, về tổ chức và hoạt động của hệ thống HC.
- Tiếp tục đổi mới quy trình XD và ban hành VBQPPL, khắc phục tính cục bộ trong việc chuẩn bị, soạn thảo các VB; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình XD thể chế; phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của nhân dân để nâng cao chất lượng VBQPPL.

- ***HAI***, xóa bỏ về cơ bản các TTHC mang tính quan liêu, rườm rà, gây phiền hà cho DN và nhân dân; hoàn thiện các TTHC mới theo hướng công khai, đơn giản và thuận tiện cho nhân dân.
- ***BA***, các cơ quan trong hệ thống HC được xác định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm rõ ràng; chuyển được 1 số công việc và dịch vụ không cần thiết phải do CQNN thực hiện cho DN, TCXH, tổ chức phi CP đảm nhận.

- ***BỐN***, cơ cấu tổ chức của CP gọn nhẹ, hợp lý theo nguyên tắc Bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện chức năng chủ yếu là quản lý vĩ mô toàn XH bằng PL, chính sách, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện.
- Bộ máy của các Bộ được điều chỉnh về cơ cấu trên cơ sở phân biệt rõ chức năng phương thức hoạt động của các bộ phận tham mưu, thực thi chính sách, cung cấp dịch vụ công.



- **NĂM**, đến năm 2005, về cơ bản xác định xong và thực hiện được các quy định mới về phân cấp QLHCNN giữa TW và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức bộ máy chính quyền ở đô thị và nông thôn.
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện được tổ chức lại gọn nhẹ, thực hiện đúng chức năng QLNN theo nhiệm vụ và thẩm quyền được xác định trong Luật Tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi). Xác định rõ tính chất, cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của chính quyền cấp xã.

- **SÁU, đến năm 2010, đội ngũ CBCCC có số lượng, cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại. Tuyệt đại bộ phận CBCCC có phẩm chất tốt và đủ năng lực thi hành công vụ, tận tụy phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước và phục vụ nhân dân.**
- **BẢY, đến năm 2005, tiền lương của CBCCC được cải cách cơ bản, trở thành động lực của nền công vụ, bảo đảm được cuộc sống của CBCCC và gia đình.**

- **TÁM**, đến năm 2005, cơ chế tài chính được đổi mới thích hợp với tính chất của CQHC và tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công.
- **CHÍN**, nền HCNN được HĐH 1 bước rõ rệt. Các CQHC có trang thiết bị tương đối hiện đại phục vụ yêu cầu QLNN kịp thời và thông suốt. Hệ thống thông tin điện tử của CP được đưa vào hoạt động.

### **3. Nội dung CCHCNN giai đoạn 2001-2010**

- **1- CẢI CÁCH THỂ CHẾ**
- **2- CẢI CÁCH TỔ CHỨC  
BỘ MÁY HÀNH CHÍNH**
- **3- ĐỔI MỚI, NÂNG CAO  
CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCC**
- **4- CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**

# CẢI CÁCH THỂ CHẾ

- 1. Xây dựng và hoàn thiện các thể chế, trước hết là thể chế Kế của nền KTTT định hướng XHCN**  
**thể chế về tổ chức và hoạt động của hệ thống HCNN**
- 2. *Đổi mới quy trình XD và ban hành VBQPPL***
- 3. *Bảo đảm việc tổ chức thực thi PL nghiêm minh của CQNN, của CBCC***
- 4. *Tiếp tục cải cách TTHC***

## CẢI CÁCH TỔ CHỨC BMHC

- 1. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của CP, các Bộ, CQNB, CQTCP và chính quyền địa phương các cấp cho phù hợp với yêu cầu QLNN trong tình hình mới***
- 2. Điều chỉnh những công việc mà CP, các Bộ, CQNB, CQTCP và chính quyền địa phương đảm nhiệm để khắc phục chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Chuyển cho các TCXH, tổ chức phi CP hoặc DN làm những công việc về dịch vụ không cần thiết phải do CQHCCNN trực tiếp thực hiện.**

**3. Đến năm 2005, về cơ bản ban hành xong và áp dụng các quy định mới về phân cấp trung ương - địa phương, phân cấp giữa các cấp chính quyền địa phương**

**Gắn phân cấp công việc với phân cấp về tài chính, tổ chức và cán bộ.**

**4. *Bộ trí lại cơ cấu tổ chức của CP* gồm các Bộ, CQNB làm chức năng QLNN; định lại số lượng và cơ cấu các Bộ, CQNB, làm cho bộ máy của CP gọn nhẹ, chức trách rõ ràng, làm việc khoa học, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.**

**Tách chức năng QLNN của Bộ, CQNB với việc chỉ đạo, điều hành các tổ chức sự nghiệp có tính chất dịch vụ công trực thuộc Bộ, CQNB.**

***5. Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các Bộ, CQNB, CQTCP***

**Tách tổ chức hành chính với tổ chức sự nghiệp công để hoạt động theo các cơ chế riêng, phù hợp, có hiệu quả.**

**Định rõ tính chất và các loại hình tổ chức trực thuộc để tham mưu và thực thi PL.**



***6. Cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương***

***7. Cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc của CQHCC các cấp***

***8. Thực hiện từng bước hiện đại hóa nền HC***

# **Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC**

- 1. Đổi mới công tác quản lý cán bộ,  
công chức***
- 2. Cải cách tiền lương và các chế độ,  
chính sách đãi ngộ***
- 3. Đào tạo, bồi dưỡng CBCC***
- 4. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và  
đạo đức CBCC**

## **Cải cách tài chính công**

- 1. Bảo đảm tính thống nhất của hệ thống tài chính quốc gia và vai trò chỉ đạo của NSTW; đồng thời phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo và trách nhiệm của địa phương và các ngành trong việc điều hành tài chính và NS.**
- 2. Bảo đảm quyền quyết định NSĐP của HĐND các cấp, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương chủ động xử lý các công việc**

**3. Trên cơ sở phân biệt rõ CQHC công quyền với tổ chức SN, DV công, trong 2 năm 2001 và 2002 thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ NS cho CQHC, xoá bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cách tính toán kinh phí căn cứ vào kết quả và chất lượng hoạt động, tăng quyền chủ động của cơ quan sử dụng NS.**

## **4. Đổi mới cơ bản cơ chế tài chính đối với khu vực dịch vụ công**

**Không phải mọi dịch vụ công đều do CQNN trực tiếp đảm nhận. Định rõ những công việc mà Nhà nước phải đầu tư và trực tiếp thực hiện, những công việc cần phải chuyển để các TCXH đảm nhiệm.**

**XD cơ chế, chính sách tạo điều kiện để DN, TCXH và nhân dân trực tiếp làm các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra, kiểm soát của CQHCCN.**

**Xoá bỏ cơ chế cấp phát tài chính theo kiểu "xin - cho"; thực hiện chế độ tự chủ tài chính cho các ĐVSN có điều kiện như trường đại học, bệnh viện, viện nghiên cứu v.v... trên cơ sở xác định nhiệm vụ phải thực hiện, mức hỗ trợ tài chính từ NSNN và phần còn lại do các đơn vị tự trang trải.**

**5. Thực hiện thí điểm để áp dụng rộng rãi một số cơ chế tài chính mới, như: cho thuê ĐVSN công, cho thuê đất để XD cơ sở nhà trường, bệnh viện; chế độ BHXH, BHYT đối với CBCCC chức chuyển từ các đơn vị công lập sang dân lập;**

**Cơ chế khuyến khích các nhà đầu tư trong nước, nước ngoài đầu tư phát triển các cơ sở đào tạo dạy nghề, đại học, trên đại học, cơ sở chữa bệnh có chất lượng cao ở các thành phố, khu công nghiệp; khuyến khích liên doanh và đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào lĩnh vực này;**

**Thực hiện cơ chế khoán một số loại dịch vụ công cộng như: vệ sinh đô thị, cấp, thoát nước, cây xanh công viên, nước phục vụ nông nghiệp ...;**

**Thực hiện cơ chế hợp đồng một số dịch vụ công trong CQHC.**



**6. Đổi mới công tác kiểm toán đối với các CQHC, ĐVSN nhằm nâng cao trách nhiệm và hiệu quả sử dụng kinh phí từ NSNN, xóa bỏ tình trạng nhiều đầu mối thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với các CQHC, ĐVSN.**

**Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công, tất cả các chỉ tiêu tài chính đều được công bố công khai.**